

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Duân.

Ông Ngô Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thanh H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại huyện B, thành phố H. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã T, huyện B, thành phố H. Chỗ ở: Thôn 2, xã T, huyện B, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/12/2015 bị Chủ tịch UBND quận Ba Đình, TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000đ về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

Nhân thân: Ngày 16/9/2014 bị tòa án nhân dân thị xã S, TP H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 31/8/2015 được đặc xá về địa phương. Ngày 09/3/2017 bị Công an phường X, thị xã S, TP H xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam thuộc Công an huyện Quốc Oai, TP Hà Nội từ ngày 17/02/2020. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Chu Văn Th, Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 1, xóm H, xã Đ, huyện B, TP H. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Bản C, xã Ng, thị xã Ng, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/02/2019, Bùi Thanh H vào mạng xã hội Facebook và phát hiện trên nhóm “Hội đồng hương Ba Vì” có thông tin anh Chu Văn Th, sinh năm 1990, cư trú tại xã Đ, huyện B đăng thông tin tìm em trai là Chu Văn T bỏ đi hơn 01 năm chưa thấy về. H nảy sinh ý định lừa đảo Th để chiếm đoạt tài sản nên đã gọi điện cho anh Th nói dối là mình biết thông tin về T và hẹn gặp anh Th. Anh Th tin tưởng H nên đã điều khiển xe mô tô BKS 29V1-43695 của mình từ nhà đến khu vực Đèo Khế, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, Phú Thọ gặp H. Khi gặp anh Th, H nói T đang nợ mình 28.000.000đồng và yêu cầu anh Th trả tiền cho H thì mới cho T về. Anh Th tin tưởng H và hứa trả tiền cho em nhưng do không mang theo tiền nên H bảo anh Th bán xe lấy tiền và dẫn anh Th vào thị xã Nghĩa Lộ để Th bán chiếc xe mô tô đang đi cho cửa hàng xe máy Tiến Cường được 10.000.000đ. Sau đó H trở anh Th xuống quán nước của chị Hoàng Thị L tại bản C, xã Ng, thị xã Ng, tại đây anh Th đã đưa cho H số tiền 10.000.000đ, sau đó được H đưa lại 500.000đồng. Để anh Th tin tưởng H bắt anh Th viết giấy nhận nợ và cầm của Thanh 01 giấy CMND, 01 quyển sổ hộ khẩu làm tin. Sau đó H trở anh Th đến khu vực ngã ba thuộc thôn C, xã Ph, thị xã Ng bảo đứng đợi để H đi đón T nhưng H đã bỏ đi không quay lại cùng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được. Sau khi chiếm đoạt của anh Th, H đã bỏ trốn và chi tiêu hết số tiền chiếm đoạt được. Ngày 17/02/2020 H đến công an huyện B đầu thú về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đã khai nhận về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Th.

Vật chứng không thu giữ được: 9.500.000đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết; 01 giấy nhận nợ; 01 sổ hộ khẩu và 01 CMND đều mang tên Chu Văn Th; 01 điện thoại di động H sử dụng làm phương tiện phạm tội đã đánh rơi. Chiếc xe mô tô H sử dụng làm phương tiện phạm tội do H khai mượn của đối tượng tên Tr tại Từ Sơn nhưng sau đó đã được trả lại.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-NL ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Bùi Thanh H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th số tiền 9.500.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh H thừa nhận đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Th đúng như Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được Hội đồng xét xử công bố lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và số tiền bị bị cáo chiếm đoạt, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt là 9.500.000đ. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị hại là đúng, chấp nhận việc bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo thừa nhận lời khai đó là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh H khai nhận, khi thấy thông tin tìm người thân của anh Th trên mạng xã hội nên đã gọi điện nói dối anh Th việc mình biết thông tin của em trai Th. H lừa dối việc em của Th nợ mình tiền và yêu cầu Th phải thanh toán số tiền nợ mới cho gặp nhưng mục đích chính là chiếm đoạt tài sản của anh Th. H chủ động cùng với anh Th đi tìm chỗ bán xe để anh Th bán xe sau đó đưa cho H số tiền 9.500.000đồng cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Sau khi

chiếm đoạt được tài sản của anh Th bị cáo đã bỏ trốn và chi tiêu hết số tiền chiếm đoạt được. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, của bị hại, người làm chứng và những tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở chứng minh được vào ngày 03/02/2019 Bùi Thanh H đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng việc gia đình bị hại đang tìm kiếm người thân để nói dối đưa thông tin sai sự thật nhằm làm cho bị hại tin tưởng và giao số tiền 9.500.000đồng cho bị cáo. Bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc gian dối người khác nhằm tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và điều luật được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và làm gia tăng tội phạm tại địa phương, do vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật đồng thời có chế tài nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Đã bị kết án về tội Cướp tài sản và bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Như vậy bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động làm ăn, bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt và có thời gian cải tạo trong trại giam nhưng vẫn không nhận thức được việc làm sai trái của mình, không cho đó là bài học cho bản thân mà sau khi được đặc xá trở về địa phương lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu và sẽ xem xét trong quyết định hình phạt.

Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Th bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và hiện đang bị các cơ quan tố tụng tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội điều tra, truy tố về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo có ý thức pháp luật, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số tiền 9.500.000đồng, sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết; 01 giấy nhận nợ; 01 sổ hộ khẩu gia đình và 01 CMND đều mang tên Chu Văn Th bị cáo đã làm rơi nên không thu giữ được.

01 điện thoại di động bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo đã làm rơi mất trong quá trình bỏ trốn nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe bị cáo mượn của đối tượng tên Tr nhưng bị cáo không biết rõ địa chỉ, bị cáo đã trả lại cho đối tượng Tr nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và thu giữ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chu Văn Th yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 9.500.000đồng, đối với các loại giấy tờ bị cáo đã làm mất là chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình, anh Th sẽ tự làm lại không yêu cầu bị cáo phải thanh toán chi phí làm lại. Xét yêu cầu của bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho bị hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo Bùi Thanh H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Chu Văn Th số tiền 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam công an h Quốc Oai;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Th (TB)
- Bị cáo Bị hại;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Hạnh